



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
BIENHOA CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

ANNUAL REPORT 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA Bienhoa Concrete Joint Stock Company

Trụ sở chính: Đường 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: (061) 3836195 – 3836196. Số fax: (061) 3836323.

Website: betongbienhoa.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600448180 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07.5.2001, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29.10.2015.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bê tông trộn sẵn
- Sản xuất bê tông đúc sẵn (cọc ống, cột điện, cọc vuông..)
- Gia công các cấu kiện kim loại
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng. Sản xuất phụ gia dùng cho bê tông
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu và MMTB ngành xây dựng; Mua bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

CÔNG TY TNHH MTV AN HÒA – BCC
An Hoa Limited Liability Company BCC



- Trụ sở: Ấp 5, Khu Công Nghiệp Nhứt Chánh
- xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Số điện thoại: (072) 3655428
- Số fax: (072) 3655128
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số: 1100803122 do Sở Kế hoạch Đầu tư Long An cấp lần đầu ngày 04.12.2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09.07.2015.

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa là đơn vị chuyên sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp có chất lượng cao với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành bê tông, đã tham gia và cung cấp sản phẩm cho nhiều công trình cấp quốc gia như nhà máy thủy điện Trị An, thủy điện thác Mơ và các dự án lớn như KTX Đại học quốc gia TP HCM, Nhiệt điện Phú Mỹ 2, bệnh viện Đa khoa Cần Thơ, cầu Đông Nai, cầu Rạch Chiếc...

Là doanh nghiệp Nhà nước từ năm 1975 đến năm 1999, trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng. Từ 01.01.2000 chuyển đổi thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo quyết định số 1.047/QĐ-TTg ngày 18.11.1998 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Quá trình phát triển.

– Công ty tiếp tục thực hiện ngành nghề kinh doanh truyền thống với sản phẩm chính là sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp, với sản phẩm chủ lực là bê tông ly tâm ứng suất trước như cọc ống, cột điện các loại và bê tông trộn sẵn. Đồng thời, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh khác như thi công hạ tầng, kinh doanh vật liệu xây dựng để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu cung cấp sản phẩm đến chân công trình theo yêu cầu của khách hàng.

– Hiện nay, công ty đang tập trung các biện pháp tích cực để nâng cao năng lực sản xuất, nhằm giảm bớt những gánh nặng tài chính của các năm trước. Đồng thời mở rộng ngành nghề kinh doanh khác để đủ sức cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường đến vành đai khu vực thành phố Hồ Chí Minh và phía Tây Nam bộ, nơi đang có nhu cầu rất lớn về phát triển hạ tầng.

2. Định hướng phát triển.

Định hướng phát triển lâu dài là xây dựng công ty trở thành đơn vị hoạt động đa ngành nghề, là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất bê tông công nghiệp.

2.1- Triển vọng và kế hoạch sắp tới

Dự kiến đến cuối năm 2016, nền kinh tế đất nước có nhiều thuận lợi, thị trường bê tông mở rộng bằng những dự án cấp quốc gia đang triển khai tại các trục giao thông chính của khu tam giác kinh tế Đồng Nai – TP. Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng tàu và các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa, đặc biệt là dự án sân bay quốc tế Long Thành, các dự án cầu vượt, hầm chui, nút giao trục xa lộ Hà Nội từ cầu Đồng Nai đến Khu Công nghiệp AMATA. Hiện nay, UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục triển khai thực hiện dự án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 nên nhu cầu về sản phẩm bê tông đúc sẵn, bê tông trộn sẵn phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng là rất lớn.

2.2- Mục tiêu giai đoạn 2015 – 2020

a) Tiếp tục đặt mục tiêu lợi nhuận là hàng đầu để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm một cách hiệu quả, hợp lý. Giảm thiểu, khắc phục nhanh nhất những tồn tại trong kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2011, 2012 và năm 2013.

b) Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thi công hạ tầng cho các tỉnh phía Nam.

c) Tiếp tục phát triển thêm các loại sản phẩm có sức cạnh tranh để nâng cao lợi nhuận hàng năm. Đầu tư thêm máy móc thiết bị để đáp ứng được các dự án, công trình có khối lượng lớn, tiến độ nhanh nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu, uy tín của công ty trên thị trường.

d) Đảm bảo tốc độ phát triển hợp lý, bền vững và ổn định.

2.3- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

a) Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, tiếp tục mở rộng sản xuất hoặc cho thuê tại phần đất còn lại tại Công ty TNHH MTV An Hòa BCC để nâng mức doanh thu đạt công suất tối đa.

b) Nghiên cứu đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty.

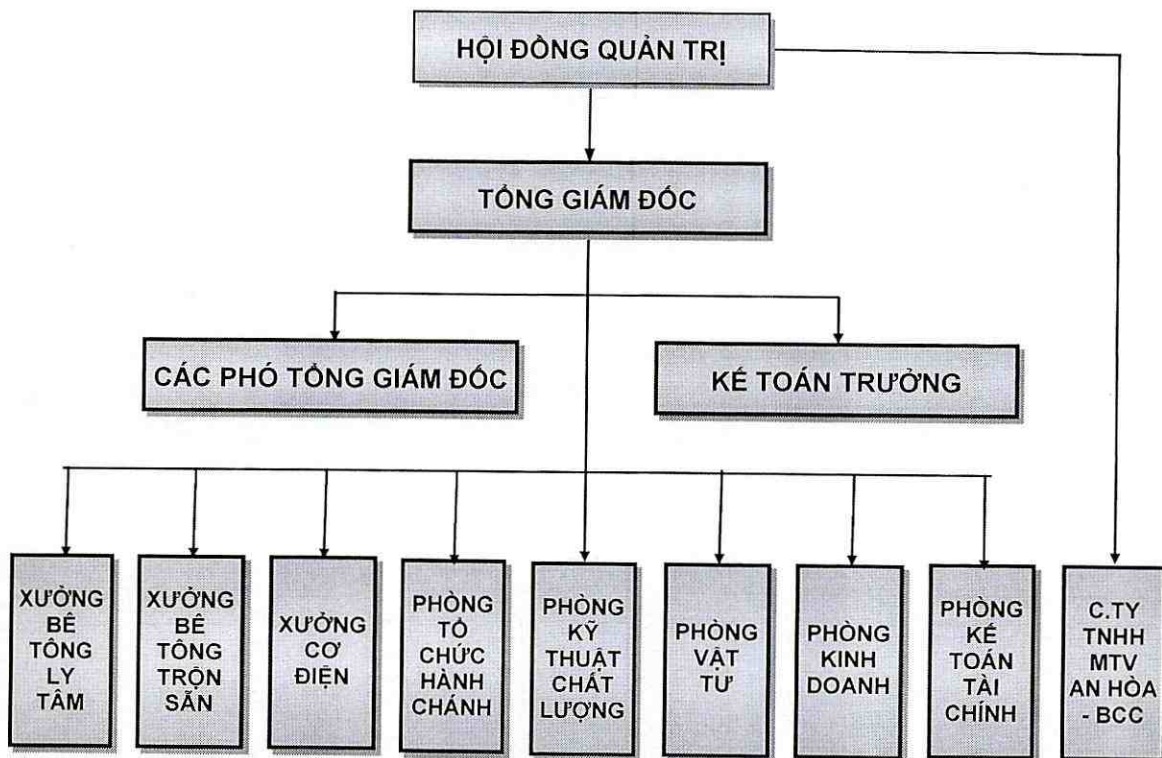
c) Tiếp tục đầu tư thiết bị, tổ chức đơn vị thi công cọc bê tông để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công nhằm giảm được chi phí trung gian và chủ động về tiến độ.

d) Đầu tư thêm thiết bị sản xuất cọc cừ bê tông cốt thép, bê tông ly tâm ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.

e) Thành lập công ty con về kinh doanh thương mại, dịch vụ và kinh doanh vật liệu xây dựng để tăng doanh thu và lợi nhuận.

g) Lập phương án chuẩn bị cho việc di dời nhà máy bê tông tại Biên Hòa theo chủ trương chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 từ năm 2015 – 2017.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

I. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015

1. Tình hình chung

- Kinh tế - xã hội nước ta vào năm 2015 có nhiều chuyển biến tích cực, do đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty trong năm 2015 cũng gặp nhiều thuận lợi.
- Việc kết hợp chặt chẽ trong việc điều phối kế hoạch sản xuất một cách hợp lý giữa công ty mẹ và công ty con cũng đã nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận và thực hiện được nhiều dự án, hợp đồng có giá trị lớn.
- Công tác sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV An Hòa – BCC (công ty con) được đẩy mạnh, từ quý 3/2015 đã tổ chức được 2 ca sản xuất.
- Sau bốn năm liên tục không hoàn thành kế hoạch, năm 2015 Công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu được nêu trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

a) Những thuận lợi

- Là đơn vị có bề dày truyền thống về sản xuất bê tông từ năm 1968. Công ty đã xây dựng được mối liên kết với các công ty cùng hiệp hội, ngành nghề, các đơn vị thi công và khách hàng truyền thống nên được sự chia sẻ về công nghệ, công việc cũng như kinh nghiệm sản xuất.

- Vị trí của Công ty nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, giáp ranh giữa 3 khu vực phát triển năng động nhất cả nước là Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm hoạt động cạnh trục giao thông quốc lộ và gần cầu cảng, có lợi thế về vận chuyển đường thủy và đường bộ.
- Công ty cổ phần bê tông Biên hoà là thành viên liên kết của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - TNHH MTV, đơn vị có tiềm lực và uy tín trên thị trường xây dựng nên được sự chia sẻ về công việc với Tổng Công ty cũng như các Công ty thành viên.

b) Khó khăn

- Lãi suất ngân hàng tuy đã giảm nhưng với chính sách thắt chặt tín dụng làm ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Mặt khác do tình hình tài chính khó khăn, khách hàng chiếm dụng vốn, chậm thanh toán nên công ty thiếu vốn để sản xuất.
- Do đặc thù ngành nghề thuộc lao động nặng nên việc tuyển dụng rất khó khăn. Công nhân hiện nay có xu hướng nhảy việc gây trở ngại cho công tác tuyển dụng và đào tạo. Mặt khác do vật tư thiếu làm gián đoạn sản xuất nên năng suất thấp, ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động.
- Công tác tiếp thị kinh doanh chưa có tính dự báo thị trường, chưa lường hết được những khó khăn, chậm điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp nên các chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng, quý còn thấp.

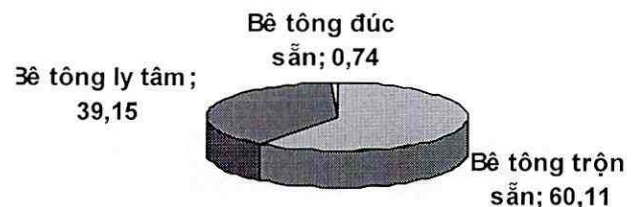
2- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2015.

– Giá trị sản lượng	: 158,861 tỷ đồng , đạt 117,67% so với kế hoạch năm (135 tỷ đồng) và bằng 177,08% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 35,294 tỷ đồng.
▪ Bê tông ly tâm	: 104,032 tỷ đồng.
▪ Bê tông đúc sẵn	: 2,184 tỷ đồng.
▪ Kinh doanh khác	: 17,351 tỷ đồng.
– Giá trị doanh thu	: 167,061 tỷ đồng , đạt 128,51% kế hoạch năm (130 tỷ đồng) và bằng 185,75% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 36,199 tỷ đồng.
▪ Bê tông ly tâm	: 108,231 tỷ đồng.
▪ Bê tông đúc sẵn	: 5,149 tỷ đồng.
▪ Kinh doanh khác	: 17,482 tỷ đồng.
– Khối lượng sản phẩm	: 52.801m³ , đạt 121,38% kế hoạch năm (43.500m ³) và bằng 180,53% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 31.737m ³ .
▪ Bê tông ly tâm	: 20.673m ³ .
▪ Bê tông đúc sẵn	: 391m ³ .
– Lợi nhuận trước thuế	: -7,10 tỷ đồng.
– Lợi nhuận sau thuế	: -7,10 tỷ đồng.
– Giá trị khấu hao TSCĐ	: 4,193 tỷ đồng.
– Tổng quỹ lương	: 19,600 tỷ đồng.
– Thu nhập bình quân	: 7.391.000 đồng/người/tháng.
– Giá trị thu hồi vốn	: 183,403 tỷ đồng.
– Nợ phải thu	: 49,722 tỷ đồng.
– Nộp Ngân sách	: 3,466 tỷ đồng

TỶ LỆ CƠ CẤU DOANH THU



TỶ LỆ CƠ CẤU SẢN PHẨM 2015



3- Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

a) <i>Khả năng sinh lời:</i>	
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	: -4,25%.
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	: -15,78%.
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	: -4,98 %.
b) <i>Khả năng thanh toán:</i>	
+ Hệ số thanh toán hiện hành	: 0,34 lần.
+ Hệ số thanh toán nhanh	: 0,26 lần.
c) <i>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:</i>	
+ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	: 60,57%
+ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	: 39,43%
d) <i>Giá trị vốn CSH tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015</i>	
	: -23,302 tỷ đồng.
e) <i>Tổng số cổ phiếu của công ty đang lưu hành</i>	
+ Cổ phiếu thông thường	: 4.500.000 cổ phiếu.
+ Cổ phiếu ưu đãi	: 0
+ Cổ phiếu quỹ	: 0



3- Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

3.1- Công tác điều hành, tổ chức sản xuất

- Công tác tổ chức điều hành sản xuất đã tạo được sự chuyển biến tích cực sau khi tổ chức áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Cán bộ điều hành tại các đơn vị sản xuất đã được trẻ hoá và thể hiện tinh trách nhiệm trong công việc. Tính hợp lý trong phân bổ lao động phù hợp với dây chuyền công nghệ nên hiệu quả và năng suất lao động được nâng cao.

3.2- Công tác tiếp thị kinh doanh

- Công ty đã gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác tiếp thị kinh doanh, đặc biệt gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cùng ngành nghề về sản phẩm bê tông ly tâm, họ sẵn sàng giảm giá và có chính sách hoa hồng cao để cạnh tranh.
- Công ty đã ký và đang tiếp cận một số dự án lớn nhằm đảm bảo công việc cho tất cả các lĩnh vực công ty đang sản xuất.

3.3- Công tác quản lý vật tư, sản phẩm

- Công tác quản lý vật tư và sản phẩm đã thực hiện theo đúng quy trình, thiết lập được chuỗi cung ứng. Tuy nhiên việc cung cấp vật tư còn chậm trễ ảnh hưởng nhiều đến sản xuất. Chất lượng vật tư tương đối ổn định, chưa phát hiện mất mát hao hụt. Đẩy mạnh công tác tiết kiệm bằng cách tận dụng tối đa các vật tư dư thừa trong sản xuất.
- Áp dụng chặt chẽ quy trình kiểm soát vật tư đầu vào của công ty để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Nguyên liệu đầu vào đều phải có test thử nghiệm đạt yêu cầu về chất lượng mới được đưa vào sản xuất.

3.4- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm

- Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững uy tín, thương hiệu, tuy nhiên chất lượng một số sản phẩm vẫn chưa đạt theo yêu cầu ngày càng chuyên nghiệp của thị trường.
- Chưa thực hiện đầu tư sửa chữa và mua sắm khuôn trụ điện, khuôn cọc để kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất.

3.5- Công tác quản lý thiết bị máy móc (tài sản)

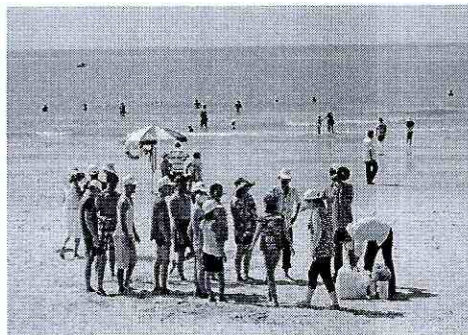
- Hiệu suất sử dụng và công suất hoạt động của thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển được quan tâm đúng mức. Công tác sửa chữa máy móc thiết bị được tiến hành kịp thời, tuy nhiên do máy móc thiết bị đã cũ, hư hỏng nhiều nên đôi khi vẫn gây gián đoạn cho sản xuất.

3.6- Công tác tài chính và thu hồi vốn

- Các khoản nợ tồn đọng từ năm 2012 trở về trước do thu hồi chậm đã dẫn đến tình trạng thiếu vốn lưu động, nên việc thanh toán cho nhà cung cấp còn chậm, không đảm bảo nguồn vật tư kịp thời cho sản xuất, đồng thời việc thực hiện chính sách lao động cũng gặp nhiều khó khăn.

3.7- Chính sách đối với người lao động

- Người lao động trong công ty hưởng lương khoán theo sản phẩm và theo năng suất lao động; Trường hợp thu nhập thấp hơn mức lương tối thiểu hoặc không có đơn hàng, công ty giải quyết bù lương để đảm bảo cuộc sống cho NLD.
- Người lao động được công ty đóng tất cả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn con người; được khám sức khỏe định kỳ... được hưởng phụ cấp tiền cơm giữa ca. Công nhân sản xuất ca đêm được bồi dưỡng bằng hiện vật.
- Người lao động được cấp phát, trang bị BHLĐ (công nhân), đồng phục (văn phòng)
- Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ Tết và thưởng thành tích đột xuất. Được cử đi học các khóa đào tạo trong và ngoài nước, được bồi dưỡng tay nghề, thi nâng bậc nâng lương; được tham quan nghỉ mát...



II. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Đơn vị kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán DTL (RSM DTL Auditing).

2. Báo cáo tài chính

- Ý kiến của kiểm toán độc lập và các nhận xét (*phụ lục kèm theo*)
- Bản báo cáo tài chính tóm tắt hợp nhất đã được kiểm toán (*phụ lục kèm theo*).

III. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa – BCC thành lập tháng 12/2007, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần đầu) tháng 1/ 2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 09.07.2015 vốn điều lệ 25 tỷ đồng do Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đầu tư 100% vốn.

- Công ty bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 05 năm 2009 cho sản phẩm bê tông trộn sẵn, từ cuối năm 2009 và đầu năm 2010 sản xuất các loại sản phẩm bê tông ly tâm, bê tông đúc sẵn. Từ quý 3/2015, sản xuất 2 ca liên tục cho đến nay.

IV. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức của công ty (công ty mẹ).

- Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng ban chức năng (5 phòng).
- Các xưởng sản xuất (3 xưởng)

2. Cơ cấu tổ chức công ty con (An Hòa – BCC)

- Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên
- Tổng Giám đốc
- Phụ trách phòng kế toán.
- Các phòng chức năng, bộ phận nghiệp vụ (2 phòng).
- Các xưởng sản xuất (2 xưởng)

V. BAN ĐIỀU HÀNH**1. Thay đổi nhân sự Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm.**

Trong năm 2015, nhân sự Ban Điều hành công ty có sự thay đổi như sau:

- Ông **Trần Chí Hiếu** được Hội đồng quản trị bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc công ty từ ngày 01.10.2015.
- Ông **Nguyễn Nhật Tiến** được Hội đồng quản trị bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 12.5.2015.

2. Giới thiệu Ban Điều hành

Ông TRẦN CHÍ HIẾU. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975. CMND số 024396578

Quá trình công tác:

- 1999 – 2002 : Cán bộ kinh doanh XNK, Công ty TNHH Điện Thương mại Hiệp Tín
- 2002 – 2012 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần XD và KD Vật tư – C&T.
- 2013 – 2015 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.
- 2015 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa
- Cổ phiếu nắm giữ : 50.000. Tỷ lệ: 1,11%/VĐL

Ông NGUYỄN NHẬT TIẾN. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973. CMND số 022714330

Quá trình công tác:

- 1996 – 1998 : Cán bộ giám sát B công trình cải tạo QL 1A đoạn TP HCM – Cần Thơ (PMU1 – CĐT)
- 1998 – 1999 : Chỉ huy trưởng công trình Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải Khu Công nghiệp Sóng Thần.
- 1999 – 2010 : Chỉ huy trưởng công trình Dự án hạ tầng Khu đô thị Phú Mỹ Hưng & Khu Chế xuất Tân Thuận.
- 2010 – 2012 : Chỉ huy phó công trình Dự án đường dọc kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè đoạn cầu Lê Văn Sỹ.
- 2012 – 2014 : Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật Tổ Dự án Công ty Hùng Vương.
- 2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
- Cổ phiếu nắm giữ : 0

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

1. Đánh giá nhận định tình hình

a) Các mặt thuận lợi

- Vị trí của công ty nằm trong vùng kinh tế trọng điểm đang được Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng tại khu vực tỉnh Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty là đơn vị có bề dày truyền thống, có thương hiệu, các sản phẩm của công ty đã có chỗ đứng trên thị trường nên được nhiều khách hàng biết đến.
- Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh bên cạnh tốc độ phát triển của cơ sở hạ tầng do đó là yếu tố để phát triển các sản phẩm chủ lực của công ty như: Cọc ly tâm, cọc bê tông cốt thép, trụ điện ly tâm, bê tông trộn sẵn ...
- Có đội ngũ lao động tay nghề cao và kinh nghiệm, được đào tạo, huấn luyện để nâng cao tay nghề, phù hợp với yêu cầu công nghệ hiện đại.

3) Những khó khăn

- Nguồn tài chính vẫn còn phải khắc phục nợ tồn đọng, nợ thuế của các năm trước nên khi có những dự án lớn gặp nhiều khó khăn, khó triển khai.
- Chưa triển khai được việc đầu tư phương tiện phục vụ cho việc sản xuất bê tông thương phẩm một cách đồng bộ nên doanh thu bán hàng không cao.
- Giá cả nguyên vật liệu chính, nhiên liệu và điện nước dùng cho sản xuất luôn biến động, trong khi giá bán sản phẩm lại tăng chậm, một số mặt hàng phải giữ nguyên giá bán nên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thị trường lao động trong lĩnh vực xây dựng ngày càng khan hiếm, sự cạnh tranh về nguồn lao động giữa các đơn vị trong cùng ngành rất quyết liệt nên việc tuyển dụng lao động đáp ứng cho sản xuất còn gặp khó khăn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

2.1- Mục tiêu:

Từ những kinh nghiệm đúc kết trong năm 2015 cộng với tinh thần nghiêm túc đánh giá, phân tích tình hình thị trường và tiềm lực của công ty, với yêu cầu phải đổi mới triệt để nhằm duy trì và phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2016 tập trung vào các mục tiêu như sau:

Xây dựng được chiến lược, chính sách kinh doanh để đảm bảo hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Quan tâm tìm hiểu năng lực khách hàng để không thiếu hụt nguồn vốn, phát sinh thêm nợ xấu. Phải đảm bảo được tiến độ quyết toán công trình để công tác thu hồi nguồn vốn được nhanh chóng.

Phải xây dựng và thực hiện bằng được kế hoạch tài chính, nâng cao công tác quản trị tài chính, quản trị dòng tiền, không để nguồn vốn sản xuất luôn bị động, thiếu hụt.

Cải tiến công tác thu hồi vốn một cách triệt để và hiệu quả bằng nhiều cách (kể cả việc cản trừ giữa các đơn vị để giảm nợ phải thu, phải trả).

Tiếp tục tái cấu trúc cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực bộ máy điều hành xưởng, sàng lọc lực lượng theo hướng tinh gọn. Quan tâm đào tạo và trẻ hóa đội ngũ lao động.

Phải loại bỏ được căn bệnh cố hữu: Chất lượng sản phẩm kém, mẫu mã xấu, năng suất thấp, tiến độ chậm, hồ sơ kỹ thuật không kịp thời.

Chú trọng đầu tư cải tạo dây chuyền sản xuất. Trước mắt cải tạo thay thế trạm T60 tại xưởng Bê tông ly tâm và đầu tư thêm xe trộn bê tông để nâng cao sản lượng.

2.2- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Căn cứ vào năng lực thực hiện, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, thị trường sản phẩm và những hợp đồng gởi đầu. Công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

– Giá trị sản lượng	: 209,900 tỷ đồng , bằng 155,48% so với KH năm 2015. (Công ty mẹ : 121,8 tỷ đồng; Công ty con: 88,1 tỷ đồng).
– Giá trị doanh thu	: 190,000 tỷ đồng , bằng 215,16% so với KH năm 2015. (Công ty mẹ: 110,0 tỷ đồng; Công ty con: 80,0 tỷ đồng).
– Khối lượng sản phẩm	: 68.200m³ , bằng 156,78% so với KH năm 2015. (Công ty mẹ : 50.000m ³ ; Công ty con : 18.200m ³).
– Giá trị thu hồi vốn	: 160 tỷ đồng , bằng 151,59% so với KH năm 2015. (Công ty mẹ : 100 tỷ đồng; Công ty con : 60 tỷ đồng).
– Nợ phải thu đến cuối năm	: 72,000 tỷ đồng , bằng 146,94% so với KH năm 2015. (Công ty mẹ: 52,0 tỷ đồng; Công ty con : 20,0 tỷ đồng).
– Lợi nhuận trước thuế	: 1,600 tỷ đồng . (Công ty mẹ : 1,600 tỷ đồng; Công ty con : 0,0 tỷ đồng).
– Tổng quỹ lương	: 20,900 tỷ đồng . (Công ty mẹ : 12,1 tỷ đồng; Công ty con : 8,8 tỷ đồng).
– Lao động bình quân	: 237 người . (Công ty mẹ : 135 người; Công ty con : 102 người).
– Tiền lương bình quân	: 7.348.000 đồng/ người/ tháng .
– Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu:	0,84% .
– Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn góp chủ sở hữu:	3,56% .
– Cổ tức	: 0% .

2.3- Phương án đầu tư năm 2016.

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt từ năm 2015 nhưng do khó khăn về tài chính nên chưa thực hiện được:

- Đầu tư trạm trộn T60 thay thế trạm T20 tại xưởng bê tông ly tâm. Dự kiến triển khai từ tháng 6/2016.
- Đầu tư mua 3 xe trộn bê tông để đáp ứng được các hợp đồng có khối đồ lớn hoặc cung cấp nhiều khách hàng cùng một thời gian. Dự kiến triển khai từ tháng 7/2016.
- Đầu tư hệ thống làm lạnh bê tông và mái che vật liệu để đáp ứng yêu cầu của khách hàng về bê tông công nghiệp mát cao. Dự kiến triển khai từ tháng 6/2016.
- Đầu tư thêm khuôn cột điện và khuôn cọc ống để đảm bảo chất lượng, mẫu mã sản phẩm, nâng cao khối lượng sản xuất, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Dự kiến triển khai trong quý 4/2016.

3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu SXKD năm 2016

3.1- Công tác tiếp thị kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng và nhanh chóng tiếp xúc, thương thảo những dự án đã tiếp cận, đặc biệt chú trọng tiếp thị sản phẩm cọc bê tông ly tâm, để đảm bảo doanh thu, sản lượng và việc làm, thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà thầu thi công ép cọc để nhận thầu trọn gói bao gồm cả công tác cung cấp và thi công ép cọc, nhằm chủ động trong việc kiểm soát sản phẩm của công ty cũng như chủ động trong công tác thu hồi vốn.
- Xây dựng chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ biến động của thị trường một cách linh hoạt, chủ động để không mất khách hàng tiềm năng, truyền thống.

3.2- Công tác tổ chức sản xuất

- Tiếp tục rà soát lại nguồn nhân lực theo từng độ tuổi, tay nghề để có phương án sắp xếp, bố trí nguồn lực một cách hợp lý, hiệu quả. Chú trọng đến việc trẻ hoá đội ngũ để nâng cao chất lượng lao động.
- Đảm bảo tiến độ sản xuất, giao hàng, lập hồ sơ nghiệm thu và các dịch vụ theo đúng hợp đồng đã ký kết để nâng cao uy tín, thương hiệu và tạo hình ảnh tốt của công ty đối với khách hàng
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và chất lượng sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển để tiết kiệm chi phí sửa chữa, đảm bảo tuổi thọ, độ bền của máy, tránh hư hỏng thường xuyên làm ngưng trệ sản xuất.
- Bổ sung các định chế (thưởng, phạt) vào các quy định, chỉ thị để nâng cao trách nhiệm của người quản đốc trong việc tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý vật tư và thực hiện các biện pháp an toàn trong thi công.

3.3- Công tác tài chính và thu hồi vốn

- Cân đối nguồn tiền hợp lý để đáp ứng đủ vốn cho công tác sản xuất, không để tình hình thiếu, chậm vật tư kéo dài như năm trước. Lập kế hoạch chi tiết dòng tiền và sử dụng dòng tiền có hiệu quả cao.
- Duy trì tính minh bạch và công khai về tài chính của công ty, luôn đảm bảo công bố các thông tin tài chính kịp thời và nhanh nhất đến các cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược.

3.4- Mở rộng ngành nghề kinh doanh

- Nghiên cứu mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh: Mua bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Cung cấp nội địa và xuất khẩu bán cho các công ty, các xưởng sản xuất giấy tại thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản... Doanh thu dự kiến: 1,5 tỷ - 2 tỷ/ tháng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2015.

Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban Điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ.

Giám sát HĐTV công ty con (An Hòa – BCC) trong việc chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức hoạt động sản xuất, nâng lên 2 ca từ quý 3/2015. Vì vậy sản lượng được nâng cao và giảm áp lực về chi phí tài chính năm 2015.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2015.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã họp 14 cuộc họp gồm: 04 cuộc họp thường kỳ, 05 cuộc họp bất thường và 05 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản; quyết định các vấn đề quan trọng về các mặt hoạt động của công ty.

2.1- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 29/2015, theo Phiếu lấy ý kiến số 003/BCC-HĐQT ngày 22.1.2015. Nội dung:

- Chọn lựa đơn vị tư vấn việc niêm yết cổ phiếu của công ty.
- Thống nhất việc niêm yết cổ phiếu công ty lên sàn giao dịch Upcom từ tháng 4/2015.

2.2- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 30/2015, theo Phiếu lấy ý kiến số 004b/BCC-HĐQT ngày 23.01.2015. Nội dung:

- Đầu tư trạm trộn bê tông 90m³/h tại xưởng BTTS với giá dự kiến 2,8 tỷ đồng (bao gồm chi phí lắp đặt, vận chuyển. Chưa thuế VAT).

2.3- Họp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 010C/BB-BCC-HĐQT ngày 09.2.2015. Nội dung:

- Đồng ý vay vốn trung hạn tại Vietcombank Biên hòa để đầu tư trạm trộn công suất 90m³/h và đầu tư khuôn trụ điện.
- Ủy quyền cho ông Huỳnh Tấn Trí, Tổng Giám đốc ký kết các hồ sơ liên quan đến các khoản vay, bảo lãnh và được quyền sử dụng tài sản của công ty cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản vay tiền tại Ngân hàng.

2.4- Họp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 014b/BB-BCC-HĐQT ngày 06.3.2015. Nội dung:

- Đề nghị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, chi nhánh TP. HCM (SHB) cấp hạn mức tín dụng cho vay và bảo lãnh.
 - Ủy quyền cho ông Huỳnh Tấn Trí, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng cầm cố, thế chấp, hợp đồng tín dụng, bảo lãnh liên quan đến thực hiện nghĩa vụ của công ty đối với Ngân hàng.
-

2.5- Họp HĐQT kỳ họp thứ 25/2015 ngày 28.3.2013 (thứ Bảy). Thư mời họp số 022/TB-BCC-HĐQT ngày 22.3.2015. Nội dung họp:

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014, thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2010 – 2014. Thảo luận các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2015 – 2019.
- Ấn định ngày chốt sổ cổ đông và dự kiến ngày tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của công ty.
- Công tác nhân sự đại hội (Cơ cấu, tiêu chuẩn, số lượng HĐQT và BKS).
- Phân công các thành viên HĐQT chuẩn bị đại hội.

2.6- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 31/2015, theo Phiếu lấy ý kiến số 101/BCC-HĐQT ngày 07.5.2015. Nội dung:

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT về việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Nhật Tiến, sinh năm 1973, kỹ sư xây dựng.

2.7- Họp HĐQT kỳ họp thứ 01/2015 ngày 20.5.2013 (thứ Tư). Nội dung họp:

- Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019.

2.8- Họp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 123b/BB-BCC-HĐQT ngày 01.6.2015. Nội dung:

- Cử ông Huỳnh Tấn Trí, Tổng Giám đốc (được bổ nhiệm lại) là chủ tài khoản công ty tại Ngân hàng TM cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Biên hòa (Vietcombank).
- Đồng ý thế chấp các tài sản của công ty để đảm bảo các khoản vay tại Vietcombank.
- Giao cho ông Huỳnh Tấn Trí ký các hồ sơ liên quan đến khoản vay, khoản bảo lãnh tại ngân hàng và được ủy quyền cho người khác ký thay các hồ sơ giao dịch với Vietcombank.

2.9- Họp HĐQT kỳ họp thứ 02/2015 ngày 03.6.2015 (thứ Tư). Nội dung họp:

- Triển khai nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015.
- Phân công các thành viên HĐQT.
- Công tác nhân sự tại công ty mẹ và công ty con.
 - Bổ nhiệm Ban Điều hành công ty mẹ.
 - Bổ nhiệm HĐQT, BKS và TGD điều hành công ty con.
- Một số nội dung công tác khác.

2.10- Họp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 141/BB-BCC-HĐQT ngày 22.6.2015. Nội dung:

- Thông qua hạn mức tín dụng do Chi nhánh ngân hàng Liên doanh VID Public Bình Dương cấp theo hợp đồng số BDG/RC/BG/15/025 ngày 22.6.2015 với hạn mức là 3 tỷ đồng.

- Giao cho ông Huỳnh Tấn Trí được quyền thay mặt công ty sử dụng con dấu và ký các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản với ngân hàng.

2.11- Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản – Lần thứ 1/NK4, theo Phiếu lấy ý kiến số 139/BCC-HĐQT ngày 19.6.2015. Nội dung:

- = Lấy ý kiến thành viên HĐQT về việc thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, khấu hao hết, không sử dụng được...theo tờ trình số 020/TTr-BCC ngày 21.3.2015 của Tổng Giám đốc công ty.
- | | |
|---|--------|
| 1) Khuôn cột điện 8,5m | 14 cái |
| 2) Khuôn cột điện 14m | 02 cái |
| 3) Xe tải nhẹ Dahatsu | 01 cái |
| 4) Xe xúc lật hiệu Volvo | 01 xe |
| 5) Xe bơm cần 28m hiệu Ssang Yong | 01 xe |
| 6) Khuôn cột điện 14m (chuyển đổi thành khuôn 10,5m và 12m) | 03 cái |
- Số ý kiến thành viên HĐQT biểu quyết đồng ý: 5/5, tỷ lệ phiếu thuận 100%.

2.12- Họp HĐQT kỳ họp thứ 03/2015 ngày 25.9.2015 (thứ Sáu). Nội dung họp:

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 8 tháng đầu năm 2015. Kế hoạch sản xuất 4 tháng cuối năm 2015.
- Triển khai phương án đầu tư năm 2015. Tổng mức đầu tư 9,28 tỷ đồng.
- Công tác thanh lý tài sản.
- Công tác nhân sự.
- Một số nội dung công tác khác.

2.13- Họp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 166/BB-BCC-HĐQT ngày 01.10.2015. Gồm 2 nội dung chính:

Nội dung 1:

- Đồng ý cử ông Trần Chí Hiếu, Tổng Giám đốc là chủ tài khoản công ty tại Vietcombank Biên hòa.
- Đồng ý vay vốn tại Vietcombank Biên hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đồng ý thế chấp các tài sản hiện có của công ty để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng.

Nội dung 2:

- Chấp nhận khoản vay do Chi nhánh Ngân hàng LD VID Public Bình Dương cấp theo hợp đồng tín dụng số BDG/RC/BG/15/025 ngày 22.6.2015 với hạn mức vay là 3.000.000.000 VNĐ.
- Hạn mức tín dụng này sẽ được Ông Trần Chí Hiếu, Tổng Giám đốc của Công ty, thay mặt Công ty sử dụng con dấu của công ty và ký chấp nhận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp cho các tài sản công ty.

2.14- Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản – Lần thứ 2/NK4, theo Phiếu lấy ý kiến số 167/BCC-HĐQT ngày 13.10.2015. Nội dung:

- Thống nhất đầu tư trạm trộn bê tông T60 (thay thế trạm T20 tại xưởng BTLT) .
- Tổng mức đầu tư là 3.072.356.076 đồng (bao gồm chi phí lắp đặt, vận chuyển, chưa có thuế VAT).
- Số ý kiến thành viên HĐQT biểu quyết đồng ý: 5/5, tỷ lệ phiếu thuận 100%.

3. Tham dự họp Hội đồng quản trị năm 2015.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Tấn Trí	Chủ tịch	14/14	100%	
2	Ông Mai Duy Thắng	Ủy viên	14/14	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	06/14	42,8%	Hết nhiệm kỳ từ 20/5. Không bầu lại
4	Ông Trần Văn Phúc	Ủy viên	06/14	42,8%	
5	Ông Phan Văn Hải	Ủy viên	06/14	42,8%	
6	Ông Trần Chí Hiếu	Ủy viên	08/14	22,7%	
7	Ông Hồ Đình Cường	Ủy viên	08/14	22,7%	Thành viên HĐQT. Được bầu từ ngày 20/5.
8	Ông Nguyễn Tiến Khoa	Ủy viên	08/14	22,7%	

4. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc.

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ tháng 1/2015 đến tháng 12/2015 của Ban Điều hành công ty. Giải quyết kịp thời những kiến nghị và những vướng mắc trong công tác điều hành, nhất là việc khó khăn về nguồn vốn sản xuất và giải quyết nợ thuế, nợ phải thu tồn đọng, nợ chính sách.
2. Chỉ đạo Hội đồng thành viên công ty con (Công ty TNHH MTV An Hòa – BCC) đẩy mạnh hoạt động sản xuất tại nhà máy An Hòa để giảm lỗ - Trong 6 tháng cuối năm đã tổ chức sản xuất 2 ca.
3. Chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện kiểm kê bán niên (0^h ngày 01.7.2015) và cả năm (0^h ngày 01.01.2016) tại công ty mẹ và công ty con; Giám sát Ban Điều hành công ty trong việc triển khai thực hiện công tác xử lý, thanh lý tài sản.
4. Kiểm soát việc vay vốn ngân hàng, sử dụng nguồn vốn (hợp đồng mua vật tư chính, đầu tư mua sắm tài sản cố định, MMTB) của công ty mẹ và công ty con.
5. Chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết HĐQT.
6. Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, giám sát họp Hội đồng thành viên công ty con về công tác sản xuất, tình hình tài chính và các kỳ họp kiểm điểm công tác SXKD của Tổng Giám đốc công ty con.

7. Phê duyệt phương án nhân sự HĐQT và Ban Điều hành công ty con; Phương án nhân sự Ban Điều hành, các phòng ban, xưởng sản xuất tại công ty mẹ.
8. Phê duyệt phương án nhượng bán, điều chuyển, thanh lý tài sản cố định, máy móc thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ yêu cầu sản xuất của công ty.
9. Phê duyệt phương án lương, thưởng của người lao động và các quy chế, quy định do Tổng Giám đốc trình duyệt theo chức năng, quyền hạn của HĐQT công ty.

5. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT

- Ngoài việc chủ trì Đại hội cổ đông, chủ trì các kỳ họp của Hội đồng quản trị, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, Chủ tịch HĐQT còn tham gia họp với Ban điều hành công ty mẹ và công ty con trong các cuộc họp về kế hoạch sản xuất và họp chuyên đề (Tiếp thị kinh doanh, thu hồi vốn, chất lượng sản phẩm..).
- Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Nghị Quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành 34 văn bản liên quan về SXKD của công ty.

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Phân công ủy viên HĐQT phụ trách công tác, không thành lập tiểu ban).

- Ủy viên phụ trách nhân sự: Xây dựng phương án tái cấu trúc sản xuất và bố trí, phân công lại nhiệm vụ trong Ban điều hành công ty. Tổng hợp và trình HĐQT phê duyệt phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức nhân sự các phòng ban, xưởng sản xuất do Ban điều hành công ty mẹ và công ty con đề nghị thực hiện.
- Ủy viên phụ trách tài chính: Xây dựng kế hoạch tài chính và phương án nâng cao năng lực của Ban thu hồi công nợ; Đề xuất các giải pháp xây dựng chính sách kinh doanh, quản trị tài chính; Đề xuất với HĐQT các biện pháp kiểm soát nguồn vốn tại công ty mẹ và công ty con.

7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2015

- Ông Trần Văn Phúc (thành viên trực tiếp điều hành) thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 20.5.2015.
- Ông Phan Văn Hải và ông Nguyễn Thanh Hoàn (thành viên hoạt động độc lập) thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 20.5.2015.
- Ông Trần Chí Hiếu được bầu làm thành viên HĐQT (thành viên trực tiếp điều hành) kể từ ngày 20.5.2015.
- Ông Hồ Đình Cường và ông Nguyễn Tiến Khoa được bầu làm thành viên HĐQT (thành viên hoạt động độc lập) kể từ ngày 20.5.2015.

8. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2015.

- (Không có)

9. Đào tạo quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị có 2/ 5 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.
- Ban Kiểm soát có 1/ 3 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.

10. Cơ cấu cổ đông (Chốt danh sách đến ngày 20.4.2016)

Cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	01	1.841.282	40,92%
Cổ đông là tổ chức khác	12	6.648	0,14%
Cổ đông là cá nhân trong nước	517	2.640.670	58,68%
Cổ đông là cá nhân, tổ chức nước ngoài	03	11.400	0,26%
Cộng	533	4.500.000	100,00

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2015.

- Ông Đào Văn Sơn, thôi làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 20.5.2015.
- Ông Lê Thế Dân, được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 20.5.2015.

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát công ty có 3 người. Trong đó có 1 thành viên tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

1/ Bà NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG. Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

- Đơn vị công tác : PP Kế toán, Tổng Công ty xây dựng số 1 – TNHH MTV (CC1)
- Cổ phiếu nắm giữ : 14.529, tỷ lệ 0,323%

2/ Ông TẠ QUANG THANH. Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Đơn vị công tác : TP. Tổ chức hành chính Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.
- Cổ phiếu nắm giữ : 20.014, tỷ lệ 0,445%

3/ Ông LÊ THẾ DÂN. Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Đơn vị công tác : Cổ đông
- Cổ phiếu nắm giữ : 283.245, tỷ lệ 6,294%

3. Hoạt động và phạm vi giám sát của Ban Kiểm soát.

- *Kiểm soát hoạt động:* Đánh giá quá trình sản xuất kinh doanh để phát hiện rủi ro tiềm tàng nhằm đề xuất các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty.
- *Kiểm soát báo cáo tài chính:* Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, báo cáo kiểm toán độc lập bán niên và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.
- *Kiểm soát chiến lược:* Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính năm 2016 và chiến lược triển khai các dự án đầu tư.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng điều lệ và quy chế quản trị công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2015 và các báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
- Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, cả năm 2016; Kiểm tra tình hình huy động, sử dụng các nguồn vốn, quản lý doanh thu, chi phí, công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và đầu tư phát triển các dự án công ty đang triển khai.
- Tham gia giám sát công tác kiểm kê định kỳ với công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Về công tác quản trị công ty

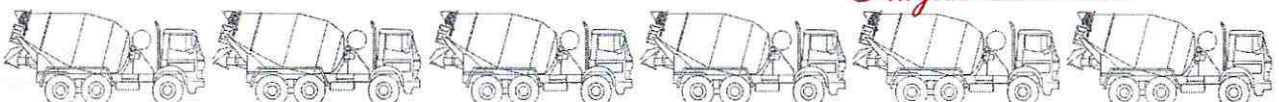
- Ngoài việc quyết tâm chỉ đạo công tác tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt kết quả tốt, còn phải nỗ lực khắc phục những tồn tại từ năm 2011 đến nay, đặc biệt là những khó khăn về nguồn vốn. Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của công ty qui định.
- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động tại công ty mẹ và công ty con, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.

2. Về công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục đầu tư thêm xe trộn bê tông, lắp đặt trạm bê tông T60, hệ thống mái che vật liệu, đầu tư thêm khuôn cột điện, cọc ống và thiết bị phục vụ sản xuất để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.
- Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị cho lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty./



CHỦ TỊCH HĐQT
Huỳnh Tân Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56.719.572.918	55.960.902.089
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	1.458.198.684	2.674.772.402
1. Tiền	111		1.458.198.684	2.674.772.402
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.560.843.905	33.912.829.061
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.2)	49.650.870.263	40.976.928.855
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		711.328.909	1.548.837.423
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.3)	5.660.619.081	5.924.869.027
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.4)	(14.461.974.348)	(14.537.806.244)
III. Hàng tồn kho	140		13.523.406.557	19.060.905.015
1. Hàng tồn kho	141	(5.5)	13.901.653.029	19.695.046.716
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(378.246.472)	(634.141.701)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		177.123.772	312.395.611
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		177.123.772	25.572.416
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			286.823.195
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.135.142.506	86.024.507.700
I. Tài sản cố định	220		48.845.580.255	46.849.069.749
1. TSCĐ hữu hình	221	(5.6)	48.845.580.255	46.849.069.749
+ Nguyên giá	222		97.435.279.097	96.410.148.414
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.589.698.842)	(49.561.078.665)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		179.925.531	21.268.637
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		179.925.531	21.268.637
III. Tài sản dài hạn khác	260		38.109.636.720	39.154.169.314
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.7)	20.353.303.384	21.397.835.978
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	(5.8)	17.756.333.336	17.756.333.336
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		143.854.715.424	141.985.409.789

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		167.156.889.132	158.117.870.636
I. Nợ ngắn hạn	310		165.340.289.132	146.973.870.636
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.10)	71.792.546.953	72.169.416.028
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.808.380.615	2.622.790.288
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.11)	9.027.192.839	7.877.822.335
4. Phải trả người lao động	314	(5.12)	1.811.818.496	2.441.774.088
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.13)	17.292.343.763	11.428.250.812
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.14)	2.110.344.897	1.701.355.492
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.9)	61.497.038.756	48.731.838.780
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		622.813	622.813
II. Nợ dài hạn	330		1.816.600.000	11.144.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.9)	1.816.600.000	11.144.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(23.302.173.708)	(16.132.460.847)
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.15.1)	(23.302.173.708)	(16.132.460.847)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.15.2)	45.000.000.000	45.000.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.000.000.000	45.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.609.818.000	1.609.818.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.652.254.535	1.652.254.535
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		990.996.407	990.996.407
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(72.555.242.650)	(65.385.529.789)
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(65.385.529.789)	(50.323.823.546)
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7.169.712.861)	(15.061.706.243)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		143.854.715.424	141.985.409.789

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN THỊ KIM THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN VĂN PHÚC

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2016



TRẦN CHÍ HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		167.184.667.953	89.936.850.883
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	167.184.667.953	89.936.850.883
3. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	141.037.865.173	84.206.842.001
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.146.802.780	5.730.008.882
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		39.618.779	19.599.387
6. Chi phí tài chính	22	(6.3)	7.252.802.396	10.007.839.862
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		6.843.859.788	8.290.041.158
7. Chi phí bán hàng	25	(6.4)	11.758.369.396	4.329.131.810
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.5)	13.887.968.862	11.507.832.059
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.712.719.095)	(20.095.195.462)
10. Thu nhập khác	31	(6.6)	1.120.541.514	2.109.531.911
11. Chi phí khác	32	(6.7)	1.490.795.482	1.197.330.915
12. Lợi nhuận khác	40		(370.253.968)	912.200.996
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.082.973.063)	(19.182.994.466)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		86.739.798	
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			(4.121.288.223)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.169.712.861)	(15.061.706.243)
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(7.169.712.861)	(15.061.706.243)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.15.4)	(1.593)	(3.347)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(5.15.4)	(1.593)	(3.347)

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ THANH THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN VĂN PHÚC

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2016



TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN CHÍ HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.082.973.063)	(19.182.994.466)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		3.743.734.494	4.108.947.115
Các khoản dự phòng	03		(331.727.125)	(484.560.720)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.028.197.109)	(2.082.167.656)
Chi phí lãi vay	06		6.843.859.788	8.290.041.158
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.144.696.985	(9.350.734.569)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.718.125.606)	(1.173.584.258)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.419.760.579	(88.639.206)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.629.396.775)	9.745.965.089
Tăng giảm chi phí trả trước	12		892.981.238	1.770.796.530
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.854.355.307)	(1.873.202.798)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(152.943.662)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.897.382.548)	(969.399.212)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.785.188.255)	(21.268.637)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.020.745.455	2.068.636.364
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.451.654	13.531.292
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.756.991.146)	2.060.899.019
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(7.1)	90.571.900.274	40.248.833.096
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.2)	(87.134.100.298)	(40.995.227.221)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.437.799.976	(746.394.125)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(1.216.573.718)	345.105.682
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.674.772.402	2.329.666.720
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	(5.1)	1.458.198.684	2.674.772.402

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN VĂN PHÚC

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2016



TRẦN CHÍ HIẾU

NƠI NHẬN:

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước –
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội –
Lưu VP. HĐQT –

